

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2024
V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 470/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Thọ Đ, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ đã sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04/09/2013 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, qua thời gian bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm; nguyên nhân là do ông Đ hay chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân của bà V trước mặt mọi người. Ông Đ thường xuyên bạo lực gia đình, có nhiều hành vi và cử chỉ đe dọa tính mạng của bà Đ; ông Đ thường xuyên lãng nhãng, không chung thủy, cờ bạc, không đi làm, thường xuyên ăn nhậu, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thọ Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ có 04 (bốn) người con chung các cháu tên: Nguyễn Thọ B, giới tính: nam, sinh ngày 22/05/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh V1, giới tính: nữ, sinh ngày 23/02/2001, cháu Nguyễn Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 30/05/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ M, giới tính: nữ, sinh ngày 25/10/2017. Ly hôn bà V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T và cháu Nguyễn Thị Mỹ M; bà V không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thọ B và cháu Nguyễn Thị Thanh V1 đã trưởng thành, phát triển bình thường có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thọ Đ trình bày: Ông Đ đồng ý với lời trình bày của bà V về thời gian chung sống vợ chồng, thời gian đăng kí kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của bà Đ là không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do thỉnh thoảng ông Đ có nhậu về thì bà V hay chửi ông Đ nên ông Đ tức lên có rượt bà V chạy, còn cờ bạc thì chỉ ma chày hay đám cưới thì ông Đ có chơi cho vui chứ cũng không lấy tiền của gia đình chơi; ông Đ vẫn đi làm phụ vợ là bỏ giò chả chứ không phải là không đi làm như lời trình bày của bà Đ. Nay ông Đ chưa đồng ý ly hôn vì ông Đ cho rằng cần có thời gian tự thỏa thuận với bà V về vấn đề tài sản xong rồi mới ly hôn sau.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ có 04 (bốn) người con chung các cháu tên: Nguyễn Thọ B, giới tính: nam, sinh ngày 22/05/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh V1, giới tính: nữ, sinh ngày 23/02/2001, cháu Nguyễn Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 30/05/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ M, giới tính: nữ, sinh ngày 25/10/2017. Ly hôn ông Đ đồng ý để cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T và cháu Nguyễn Thị Mỹ M; Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thọ B và cháu Nguyễn Thị Thanh V1 đã trưởng thành, phát triển bình thường có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị V cho bà V được ly hôn với ông Nguyễn Thọ Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 30/05/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ M, giới tính: nữ, sinh ngày 25/10/2017 cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Thọ Đ có nơi cư trú tại: xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thọ Đ đến phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ là có thật và đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà V là phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ có 04 (bốn) người con chung là Nguyễn Thọ B, giới tính: nam, sinh ngày 22/05/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh V1, giới tính: nữ, sinh ngày 23/02/2001, cháu Nguyễn Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 30/05/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ M, giới tính: nữ, sinh ngày 25/10/2017. Xét thấy bà V có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông Nguyễn Thọ Đ cũng đồng ý, việc làm và thu nhập của bà V cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Thanh T và cháu Nguyễn Thị Mỹ M cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Cháu Nguyễn Thọ B và cháu Nguyễn Thị Thanh V1 đã trưởng thành, phát triển bình thường có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Thọ Đ xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Nguyễn Thọ Đ không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị V; Xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Thọ Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 30/05/2012 và cháu Nguyễn Thị Mỹ M, giới tính: nữ, sinh ngày 25/10/2017 cho bà Nguyễn Thị V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Cháu Nguyễn Thọ B và cháu Nguyễn Thị Thanh V1 đã trưởng thành, phát triển bình thường có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Thọ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thọ Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004221, ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thọ Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị V biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thọ Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TA Tỉnh;
 - VKSND huyện Long Điền;
 - THADS huyện Long Điền;
 - UBND xã Phước Hưng ;
- (Số 134; QS 01/2013)
- Các đương sự;
 - Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền